

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Phả, ngày 16 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 300/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh năm: xxxx;

- Bị đơn: anh Phạm Ngọc T, sinh năm: xxxx;

Cùng địa chỉ: tổ H, khu N1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Ngọc T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Phạm Ngọc T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Phạm Phương U, sinh ngày xx/x/xxxx và Phạm Minh T, sinh ngày xx/xx/xxxx cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Anh Phạm Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là

2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2022 cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Anh Phạm Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: chị Phạm Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị Phạm Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 000xxxx ngày xx/xx/xxxx tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh Phạm Ngọc T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con chung.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSNDTP C;
- Chi cục THADSTP C;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, vp.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Quỳnh**

